

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 101/2019/DS-ST

Ngày: 23 – 5 – 2019

V/v tranh chấp hợp đồng thi công

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Quang

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lượng, Kiểm sát viên (vắng mặt).

Trong các ngày 24/4/2019 và ngày 23/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2019 và và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 06/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thanh D – Chủ doanh nghiệp tư nhân xây dựng X.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh T, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Ấp P, xã B, huyện H, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp 3, xã K, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ủy ban nhân dân xã K, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh S – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân xã K, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn Minh T – Cán bộ địa chính xã K, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: Ấp 8, xã K, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

3.2 Ông Đỗ Văn Đ

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

4. Người làm chứng:

4.1 Bà Võ Thị L

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

4.2 Ông Cao Tấn L

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

4.3 Ông Nguyễn Văn H

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

4.4 Ông Lê Văn S

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào tháng 4/2014 được sự thống nhất của Ủy ban nhân dân xã K, thị xã L, tỉnh Hậu Giang, Doanh nghiệp tư nhân xây dựng X thực hiện công trình lộ nông thôn, tuyến Hậu Giang 3, thuộc ấp 3, xã K, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Nguồn kinh phí nhà nước 50%, nhân dân 50%. Khi họp dân gia đình ông Đỗ Văn Đ có yêu cầu Ủy ban nhân dân xã K hỗ trợ 100% tiền làm lộ vì phần đất qua nhà ông Đỗ Văn Đ quá dài nhưng Ủy ban nhân dân xã K không đồng ý hỗ trợ. Doanh nghiệp có đến từng hộ dân để ký hợp đồng thi công nhưng ông Đ không có ở nhà nên không lập được hợp đồng. Sau đó bà D có gặp và trao đổi với ông Đ thì ông Đ

đồng ý cho Doanh nghiệp thi công. Ngày 01/5/2014, công trình hoàn thành, phần lộ qua phần đất của ông Đ là 42m, tổng số tiền làm lộ là 9.450.000 đồng, bà D có đến nhà ông Đ thu tiền làm lộ thì ông Đ không đồng ý nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Nay bà Nguyễn Thị D – Chủ doanh nghiệp tư nhân xây dựng X yêu cầu ông Đỗ Văn Đ thanh toán số tiền làm lộ là 9.450.000 đồng.

Bị đơn Đỗ Văn Đ trình bày: Năm 2013 Ủy ban nhân dân xã K có chủ trương làm lộ nông thôn, Ủy ban hỗ trợ 50%, người dân trả tiền làm lộ là 50%. Do phần đất của gia đình ông Đ quá dài nên ông Đỗ Văn Đ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K yêu cầu ông Đ thi công làm lộ chiều dài 100m, còn lại Ủy ban sẽ hỗ trợ nhưng khi xây dựng thì không xây dựng hết con lộ mà còn dư lại chiều dài 42m. Đến năm 2014 Ủy ban nhân dân xã K và Doanh nghiệp tư nhân X tiếp tục xây dựng con lộ còn lại, trong đó có phần đất của ông Đ, khi đó ông Đ chỉ đồng ý giao đất cho Ủy ban xã K làm nhưng không đồng ý trả tiền với lý do là ông Đỗ Văn Đ hứa Ủy ban nhân dân xã K sẽ hỗ trợ tiền thi công lộ cho ông Đ. Năm 2014 Doanh nghiệp tư nhân xây dựng X cũng không có ký hợp đồng với ông Đ nên ông Đ không đồng ý trả số tiền 9.450.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã K trình bày, năm 2014 Ủy ban nhân dân xã K tổ chức họp dân tại ấp 3, xã K để thực hiện công trình làm lộ nông thôn, tuyến lộ Hậu Giang 3, thuộc ấp 3, xã K, nhà nước và nhân dân cùng làm nhà nước sẽ hỗ trợ 50%. Tuyến lộ chiều ngang 2,5m, chiều dài 1116.7m đi qua 35 hộ dân. Ủy ban nhân dân xã K có yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân xây dựng X gặp từng hộ dân để lập hợp đồng thi công. Sau khi doanh nghiệp tiến hành thi công thì những hộ dân thực hiện theo thỏa thuận trả tiền cho doanh nghiệp, còn phía ông Đỗ Văn Đ cho rằng ông Đỗ Văn Đ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K hứa hỗ trợ cho ông Đ thì Ủy ban nhân dân xã K không biết. Khi ông Đ1 chuyển công tác không đề cập đến việc trả tiền cho ông Đ nên Ủy ban nhân dân xã K yêu cầu Tòa án giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn Đ trình bày: Thời điểm tôi là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K là người đại diện Ủy ban nhân dân xã K có hứa hỗ trợ một phần tiền cho anh Đỗ Văn Đ nhưng thời điểm đó Ủy ban nhân dân chưa có kinh phí.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng thi công” theo Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền thi công xây dựng lộ nông thôn là 9.450.000 đồng (Chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Bị đơn Đỗ Văn Đ không đồng ý trả số tiền trên vì khi thực hiện công trình Doanh nghiệp tư nhân xây dựng X không có lập hợp đồng với ông Đ. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào các biên bản ghi lời khai của những người làm chứng ông Lê Văn S, ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị L, ông Cao Tấn L đều thể hiện khi tiến hành hợp dân tại nhà ông Cao Tấn L, ông Đỗ Văn Đ đã thể hiện ý kiến của mình là phần đất lộ của gia đình ông quá dài nên ông không đồng ý làm và yêu cầu Ủy ban nhân dân xã K hỗ trợ 100% phần đất còn lại có chiều dài 42m. Mặt khác, đại diện Ủy ban nhân dân xã K có hứa hỗ trợ cho ông Đ nhưng Ủy ban nhân dân xã K có yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân xây dựng X phải gặp từng hộ dân để ký hợp đồng thi công. Việc doanh nghiệp không ký hợp đồng với ông Đ mà tự ý xây dựng tuyến đường qua phần đất của ông Đ là vi phạm khoản 2 Điều 107 Luật xây dựng năm 2003 quy định “*Hợp đồng trong hoạt động xây dựng được xác lập bằng văn bản*”. Do đó, bà Nguyễn Thanh D – Chủ doanh nghiệp tư nhân xây dựng X yêu cầu ông Đỗ Văn Đ trả số tiền 9.450.000 đồng là không có sở để Tòa án chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, ông Đỗ Văn Đ tự nguyện hỗ trợ cho Doanh nghiệp X số tiền 2.000.000 đồng. Xét thấy, sự tự nguyện của ông Đỗ Văn Đ không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn Nguyễn Thanh D phải chịu là 472.500 đồng (*Bốn trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng*). Nguyên đơn Nguyễn Thanh D được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm*

ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0012249 phiếu lập ngày 20/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Do đó, nguyên đơn còn phải nộp 172.000 đồng (*Một trăm bảy mươi hai ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 107 Luật xây dựng 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thanh D có người đại diện theo ủy quyền ông Lê Thanh T đối với yêu cầu bị đơn Đỗ Văn Đ trả số tiền 9.450.000 đồng.

[2] Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đỗ Văn Đ về việc hỗ trợ cho Doanh nghiệp tư nhân X số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thanh D phải chịu là 472.500 đồng (*Bốn trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm đồng*). Nguyên đơn Nguyễn Thanh D được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0012249 phiếu lập ngày 20/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Do đó, nguyên đơn còn phải nộp 172.000 đồng (*Một trăm bảy mươi hai ngàn đồng*).

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lư Trường Tây